

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 17-08-2015
Số: 15782

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015
đã được soát xét*

Chuf

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 - 3
Báo cáo kết quả công tác soát xét	4
Báo cáo tài chính đã được soát xét	5 - 34
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng - TMC, trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Lắp máy TMC (tiền thân là Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước và Xây dựng) được thành lập do chuyển đổi từ Công ty Lắp máy Điện nước và Xây dựng - Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng theo Quyết định số 2304/QĐ-BXD ngày 23 tháng 12 năm 2004 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001434 ngày 27 tháng 04 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ thực tế của Công ty đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 46.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, khu công nghệ cao.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 05 đến trang 34).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Văn Thường	Chủ tịch	
Ông Đinh Đức Tân	Ủy viên	
Bà Dương Thị Thủy	Ủy viên	
Ông Tạ Văn Tú	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Ông Phạm Đình Huỳnh	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Bà Dương Thị Hà	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Khánh Hiệp	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Lãnh đạo (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Đinh Đức Tân	Tổng Giám đốc
Ông Lê Đắc Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hợp	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Thường

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		178.639.677.394	192.154.016.126
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		450.441.340	3.809.202.546
1.	Tiền	111	V.01	450.441.340	3.809.202.546
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.176.576.922	75.495.166.551
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	37.575.199.958	49.160.173.164
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		6.263.754.400	5.676.754.400
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	31.731.074.334	24.084.452.174
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(7.393.451.770)	(3.426.213.187)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.05	109.980.242.651	112.760.421.821
1.	Hàng tồn kho	141		109.980.242.651	112.760.421.821
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		32.416.481	89.225.208
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08	-	89.225.208
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		32.416.481	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.632.208.964	28.252.509.281
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		49.550.000	49.550.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.02	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.03	-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		49.550.000	49.550.000
II.	Tài sản cố định	220		25.906.927.746	27.411.474.418
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	9.806.585.383	11.311.132.055
	- Nguyên giá	222		29.283.492.873	29.283.492.873
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(19.476.907.490)	(17.972.360.818)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.07	16.100.342.363	16.100.342.363
	- Nguyên giá	228		16.100.342.363	16.100.342.363
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		675.731.218	791.484.863
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	675.731.218	791.484.863
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		205.271.886.358	220.406.525.407

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		155.534.865.167	166.631.450.702
I.	Nợ ngắn hạn	310		71.681.751.703	95.009.250.702
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	14.000.231.415	19.424.726.385
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8.306.237.264	7.945.802.264
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	9.247.962.431	10.677.378.125
4.	Phải trả người lao động	314		316.471.693	189.512.674
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	6.426.086.243	17.342.871.859
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	4.699.704.492	4.501.030.824
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.09	28.166.530.863	34.539.661.069
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		518.527.302	388.267.502
II.	Nợ dài hạn	330		83.853.113.464	71.622.200.000
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	V.12	12.936.513.464	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.09	70.916.600.000	71.622.200.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		49.737.021.191	53.775.074.705
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.14	49.737.021.191	53.775.074.705
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		46.000.000.000	46.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		46.000.000.000	46.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		4.118.298.000	4.118.298.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.789.516.825	1.679.262.625
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.170.793.634)	1.977.514.080
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		80	(7.694.552.335)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(2.170.793.714)	9.672.066.415
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		205.271.886.358	220.406.525.407

Người lập biểu

Dương Thị Thủy

Dương Thị Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Hợp

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Thường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	5.394.884.573	7.825.705.298
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.394.884.573	7.825.705.298
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.02	7.937.072.599	5.466.134.959
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.542.188.026)	2.359.570.339
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	427.919.928	532.463
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	1.316.901.698	1.563.336.347
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.316.901.698	1.563.336.347
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.05	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	6.671.305.542	1.800.683.427
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.102.475.338)	(1.003.916.972)
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	10.272.727.270	-
12.	Chi phí khác	32	VI.07	2.341.045.646	65.680.334
13.	Lợi nhuận khác	40		7.931.681.624	(65.680.334)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.170.793.714)	(1.069.597.306)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(2.170.793.714)	(1.069.597.306)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	(472)	(233)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	(472)	(233)

Người lập biểu

Dương Thị Thủy

Dương Thị Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hợp

Nguyễn Văn Hợp

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Thường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(2.170.793.714)	(1.069.597.306)
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		1.504.546.672	1.506.870.408
-	Các khoản dự phòng	03		3.967.238.583	-
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.205.228)	(532.463)
-	Chi phí lãi vay	06		1.316.901.698	1.563.336.347
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		4.615.688.011	2.000.076.986
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.318.934.565	3.084.325.916
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.128.655.452	(2.784.247.105)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(5.740.916.547)	(118.456.912)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		204.978.853	556.748.153
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(625.617.735)	(1.981.274.465)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.181.430.593)	(250.000.000)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	21.211.491
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(127.000.000)	(2.000.000)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		4.593.292.006	526.384.064
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	-
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.205.228	532.463
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		2.205.228	532.463

H/2/1/2015

CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		1.935.000.000	2.723.000.000
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(9.013.730.206)	(3.059.850.634)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(875.528.234)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.954.258.440)	(336.850.634)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.358.761.206)	190.065.893
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.809.202.546	24.515.662
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		450.441.340	214.581.555

Người lập biểu

Dương Thị Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hợp

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Thường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất và xây dựng

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 bao gồm:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các công trình thủy lợi, khu công nghệ cao.

04. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Do có một số thay đổi theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC so với Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC nhưng không yêu cầu điều chỉnh hồi tố nên một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2015 không so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm 2014.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG – TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

03. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG – TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
- Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không trích khấu hao

05. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Tỷ lệ vốn hoá chi phí lãi vay trong kỳ là 50,59%.

06. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Các khoản chi phí trả trước được vốn hóa để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm:

- Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chờ phân bổ;
- Giá trị thương hiệu.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

08. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG – TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc chia cổ tức.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn, được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND***01. Tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	294.075.885	2.110.784.668
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	156.365.455	1.698.417.878
- Tiền đang chuyển	-	-
Cộng	<u>450.441.340</u>	<u>3.809.202.546</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG – TMCTầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Phải thu của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	37.575.199.958	49.160.173.164
- Công ty CP TCT Xây lắp Dầu khí Nghệ An	8.254.767.829	8.254.767.829
- Công ty CP Y dược VIMEFAHR	4.846.214.745	7.212.423.000
- Tổng Công ty Đầu tư Phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC)	4.652.801.098	3.604.649.192
- Ban quản lý dự án Nhiệt điện 1	4.156.284.331	6.674.189.080
- Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam	3.779.183.503	4.279.183.503
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	11.885.948.452	19.134.960.560
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	37.575.199.958	49.160.173.164

03. Phải thu khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	31.731.074.334	350.000.000	24.084.452.174	250.000.000
- Tạm ứng	30.235.024.952	-	23.252.051.628	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	322.460.805	-	-	-
- Phải thu khác	500.000.000	350.000.000	500.000.000	250.000.000
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và thương mại Đông Cường vay	500.000.000	350.000.000	500.000.000	250.000.000
+ Các đối tượng khác	673.588.577	-	332.400.546	-
b. Dài hạn	49.550.000	-	49.550.000	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	49.550.000	-	49.550.000	-
Cộng	31.780.624.334	350.000.000	24.134.002.174	250.000.000

04. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty CP TCT XL dầu khí Nghệ An	8.254.767.829	5.778.337.480	8.254.767.829	8.254.767.829
- Công ty điện lực Phú Thọ	2.323.010.775	1.626.107.542	2.323.010.775	2.323.010.775
- Công ty liên doanh XD Hà Nội - Bắc Kinh	1.775.903.393	887.951.696	1.775.903.393	1.775.903.393
- Công ty CP tư vấn ĐT XD Ba Đình	1.339.954.525	669.977.262	1.339.954.525	1.339.954.525
- Cục thuế Hải Phòng	1.254.703.787	878.292.651	1.254.703.787	1.254.703.787
- Ban QLDA XM Sông Gianh	-	-	1.522.346.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG – TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty CP thép Cửu Long	976.829.071	-	976.829.071	-
- Công ty CP tư vấn ĐT & XD TM Đông Cường	500.000.000	150.000.000	500.000.000	250.000.000
- Đối tượng khác	1.492.328.978	533.379.957	1.492.328.978	815.290.862
Cộng	17.917.498.358	10.524.046.588	19.439.844.358	16.013.631.171

05. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	1.728.970	-	1.728.970	-
- Công cụ, dụng cụ	58.168.636	-	58.168.636	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	107.906.431.162	-	110.686.610.332	-
- Thành phẩm	1.975.457.831	-	1.975.457.831	-
- Hàng hoá	38.456.052	-	38.456.052	-
Cộng	109.980.242.651	-	112.760.421.821	-

(*) Trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dự án Tổ hợp công trình Nhà ở, căn hộ cao cấp, văn phòng cho thuê tại Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (i)	58.738.769.650	57.421.867.952
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình khác	49.167.661.512	53.264.742.380
Cộng	107.906.431.162	110.686.610.332

- (i) Dự án Tổ hợp công trình Nhà ở, căn hộ cao cấp, văn phòng cho thuê tại Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội có tổng diện tích là 49.664 m². Ngày 20 tháng 11 năm 2014, Công ty đã thực hiện ký hợp đồng liên danh hợp tác đầu tư số 188/2014/HTLD/BĐTMC-VIMEDIMEX với Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/188/2014/HĐLD/BĐTMC-VIMEDIMEX ngày 20 tháng 11 năm 2014 về việc hợp tác liên danh để thực hiện đầu tư dự án Tổ hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng tại Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm (nay là quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội. Theo đó, hai bên thống nhất liên danh hợp tác để đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh Dự án đầu tư xây dựng Tổ hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi kết thúc đầu tư đưa dự án vào khai thác, sử dụng theo phương thức cùng hợp tác xây dựng, quản lý và phân chia lợi nhuận, sản phẩm. Tỷ lệ góp vốn của Công ty là 40% và tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX là 60%, tỷ lệ góp vốn này sẽ là cơ sở để quy định tỷ lệ phân chia lợi nhuận, sản phẩm và rủi ro (nếu có) của Dự án. Công ty chịu trách nhiệm đền bù, giải phóng mặt bằng của dự án là 24.000 m², Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX chịu trách nhiệm đền bù, giải phóng mặt bằng của dự án là 25.664 m². Hiện tại, Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX đang thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng phần diện tích 25.664 m².

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

06. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	872.305.551	26.406.938.209	1.951.819.113	52.430.000	29.283.492.873
- Mua trong kỳ	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	872.305.551	26.406.938.209	1.951.819.113	52.430.000	29.283.492.873
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	17.446.112	16.477.695.338	1.439.535.304	37.684.064	17.972.360.818
- Khấu hao trong kỳ	17.446.111	1.406.002.572	77.821.113	3.276.876	1.504.546.672
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	34.892.223	17.883.697.910	1.517.356.417	40.960.940	19.476.907.490

III. Giá trị còn lại

1. Tại ngày đầu năm	854.859.439	9.929.242.871	512.283.809	14.745.936	11.311.132.055
2. Tại ngày cuối kỳ	837.413.328	8.523.240.299	434.462.696	11.469.060	9.806.585.383

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 2.215.612.111 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 11.340.365.635 đồng và 1.595.349.925 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
Số dư đầu năm	16.100.342.363	16.100.342.363
- Mua trong kỳ	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số dư cuối kỳ	16.100.342.363	16.100.342.363
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	-	-
- Khấu hao trong kỳ	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
Số dư cuối kỳ	-	-
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	16.100.342.363	16.100.342.363
2. Tại ngày cuối kỳ	16.100.342.363	16.100.342.363

Giá trị quyền sử dụng đất của Công ty là quyền sử dụng đất lâu dài tại Thạch Thất, Hà Nội.

Giá trị còn lại cuối là của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là 16.100.342.363 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

08. Chi phí trả trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	-	89.225.208
- Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	-	89.225.208
b) Dài hạn	675.731.218	791.484.863
- Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ xuất dùng chờ phân bổ	217.731.218	283.484.863
- Giá trị thương hiệu	458.000.000	508.000.000
Cộng	675.731.218	880.710.071

13
 NH
 T
 'U
 JH
 EN
 M
 'Y

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
09. Vay và nợ thuế tài chính						
a. Vay ngắn hạn	34.539.661.069	34.539.661.069	1.935.000.000	(8.308.130.206)	28.166.530.863	28.166.530.863
- Vay ngân hàng	33.579.661.069	33.579.661.069	-	(6.748.130.206)	26.831.530.863	26.831.530.863
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Sở giao dịch ^(a)	33.579.661.069	33.579.661.069	-	(6.748.130.206)	26.831.530.863	26.831.530.863
- Vay đối tượng khác ^(b)	960.000.000	960.000.000	1.935.000.000	(1.560.000.000)	1.335.000.000	1.335.000.000
+ Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng	100.000.000	100.000.000	-	-	100.000.000	100.000.000
+ Vay các đối tượng khác	860.000.000	860.000.000	1.935.000.000	(1.560.000.000)	1.235.000.000	1.235.000.000
b. Vay dài hạn	71.622.200.000	71.622.200.000	-	(705.600.000)	70.916.600.000	70.916.600.000
Từ 1 năm đến 5 năm	71.622.200.000	71.622.200.000	-	(705.600.000)	70.916.600.000	70.916.600.000
- Vay ngân hàng	-	-	-	-	-	-
- Vay đối tượng khác	71.622.200.000	71.622.200.000	-	(705.600.000)	70.916.600.000	70.916.600.000
+ Các đối tượng thuộc dự án Xuân Đình ^(c)	71.622.200.000	71.622.200.000	-	(705.600.000)	70.916.600.000	70.916.600.000
Cộng	106.161.861.069	106.161.861.069	1.935.000.000	(9.013.730.206)	99.083.130.863	99.083.130.863

Đơn vị tính: VND

(a) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam lãi suất 8,5%/năm để phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại Thạch Thất - Hà Nội và một số máy móc thiết bị.

(b) Khoản vay các đối tượng khác để phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.

(c) Khoản vay các cá nhân để thực hiện dự án Tổ hợp công trình Nhà ở, căn hộ cao cấp, văn phòng cho thuê ở tại Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Phải trả người bán ngắn hạn	14.000.231.415	14.000.231.415	19.424.726.385	19.424.726.385
- Công ty TNHH Hùng Hiệp Quảng Ninh	3.583.222.217	3.583.222.217	5.367.485.610	5.367.485.610
- Công ty TNHH MTV TVTK TM & XD Mạnh Cường	2.305.133.251	2.305.133.251	3.594.109.878	3.594.109.878
- Công ty TNHH 405	1.766.251.300	1.766.251.300	1.866.251.300	1.866.251.300
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	6.345.624.647	6.345.624.647	8.596.879.597	8.596.879.597
b) Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	14.000.231.415	14.000.231.415	19.424.726.385	19.424.726.385

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
- Thuế GTGT đầu ra	6.706.849.762	23.434.894	2.485.480.778	4.244.803.878	4.244.803.878	4.244.803.878
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.064.200.237	-	1.181.430.593	1.882.769.644	1.882.769.644	1.882.769.644
- Thuế thu nhập cá nhân	515.724.498	47.923.412	-	563.647.910	563.647.910	563.647.910
- Phí, lệ phí và các khoản khác	390.603.628	2.166.137.371	-	2.556.740.999	2.556.740.999	2.556.740.999
Cộng	10.677.378.125	2.237.495.677	3.666.911.371	9.247.962.431	9.247.962.431	9.247.962.431

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a) Ngắn hạn	6.426.086.243	17.342.871.859
- Chi phí lãi vay	2.932.572.704	13.837.713.374
- Trích trước chi phí công trình phải trả	3.493.513.539	3.505.158.485
b) Dài hạn	12.936.513.464	-
- Chi phí lãi vay	12.936.513.464	-
- Chi phí phải trả khác	-	-
Cộng	19.362.599.707	17.342.871.859

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Ngắn hạn	4.699.704.492	4.501.030.824
- Kinh phí công đoàn	122.523.755	147.470.755
- Bảo hiểm xã hội	930.162.720	683.121.056
- Bảo hiểm y tế	61.891.089	119.938.695
- Bảo hiểm thất nghiệp	69.671.534	53.351.064
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	986.313.234	251.841.468
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.529.142.160	3.245.307.786
+ Phải trả đội trường các công trình	2.236.249.113	2.977.057.068
+ Phải trả các đối tượng khác	292.893.047	268.250.718
b. Dài hạn	-	-
Cộng	4.699.704.492	4.501.030.824

H/ C
H/ H
A/ A
O/ O
N/ N
V/ V
T/ T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

14. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	46.000.000.000	4.118.298.000	1.679.262.625	(7.694.552.335)	44.103.008.290
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.672.066.415	9.672.066.415
Tăng khác	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	46.000.000.000	4.118.298.000	1.679.262.625	1.977.514.080	53.775.074.705
Tăng vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	(2.170.793.714)	(2.170.793.714)
Tăng khác	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	110.254.200	(1.977.514.000)	(1.867.259.800)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	46.000.000.000	4.118.298.000	1.789.516.825	(2.170.793.634)	49.737.021.191

(*): Chi tiết phân phối lợi nhuận:

Nội dung	Số tiền
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	257.259.800
Trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính	110.254.200
Cổ tức phải trả cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	690.000.000
Cổ tức phải trả cổ đông theo thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty	920.000.000
Cộng	1.977.514.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
- Vốn góp của Nhà nước	2.273.000.000	4,94	2.273.000.000	4,94
- Vốn góp của các đối tượng khác	43.727.000.000	95,06	43.727.000.000	95,06
Cộng	46.000.000.000	100	46.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	46.000.000.000	46.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	46.000.000.000	46.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.610.000.000	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.600.000	4.600.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.600.000	4.600.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.600.000	4.600.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.600.000	4.600.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
Doanh thu hợp đồng xây dựng	5.394.884.573	7.825.705.298
Cộng	5.394.884.573	7.825.705.298

02. Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Giá vốn của hoạt động xây dựng	7.937.072.599	5.466.134.959
Cộng	7.937.072.599	5.466.134.959

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	427.919.928	532.463
Cộng	427.919.928	532.463

04. Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Lãi tiền vay	1.316.901.698	1.563.336.347
Cộng	1.316.901.698	1.563.336.347

05. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	6.671.305.542	1.800.683.427
- Chi phí nhân viên quản lý	1.122.282.554	770.836.153
- Chi phí vật liệu quản lý	-	-
- Chi phí đồ dùng văn phòng	84.478.612	110.530.384
- Chi phí khấu hao TSCĐ	98.544.094	100.867.832
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.397.595.629	779.867.863
- Chi phí dự phòng	3.967.238.583	-
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	1.166.070	38.581.195
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	-	-
- Chi phí nhân viên	-	-
- Chi phí vật liệu, bao bì	-	-
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
- Chi phí bảo hành	-	-
Cộng	6.671.305.542	1.800.683.427

06. Thu nhập khác

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Thu nhập từ nhận tài trợ từ đối tác tham gia liên danh hợp tác đầu tư Dự án tổ hợp công trình Nhà ở, căn hộ cao cấp, văn phòng cho thuê ở tại Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội (*)	10.000.000.000	-
- Thu nhập khác	272.727.270	-
Cộng	10.272.727.270	-

(*) Là khoản nhận tài trợ theo Hợp đồng liên danh hợp tác đầu tư số 188/2014/HTLD/BĐTMC-VIMEDIMEX ngày 20/11/2014 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bạch Đằng TMC (sau đây gọi là Công ty) với Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/188/2014/HĐLD/BĐTMC-VIDEDIMEX ngày 20/11/2014 về việc hợp tác liên danh để thực hiện đầu tư dự án Tổ hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng tại Xuân Đình, quận Từ Liêm (nay là quận Bắc Từ Liêm), thành phố Hà Nội. Theo đó, tỷ lệ góp vốn của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

là 40% và tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX là 60%, tỷ lệ góp vốn này sẽ là cơ sở để quy định tỷ lệ phân chia lợi nhuận, sản phẩm và rủi ro (nếu có) của Dự án. Theo phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/188/2014/HĐLD/BĐTMC-VIDEDIMEX thì hai bên thống nhất Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX sẽ trả cho Công ty một khoản tiền để Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX được hợp tác liên doanh với Công ty về đầu tư, xây dựng quản lý và khai thác kinh doanh hưởng lợi từ Dự án Tổ hợp công trình căn hộ, văn phòng và công cộng với mức tham gia đầu tư là 60% tổng mức đầu tư của Dự án. Tổng số tiền tài trợ là 20.000.000.000 đồng, theo lộ trình thanh toán như sau:

- Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng hợp tác thì Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX thanh toán cho Công ty số tiền là 10.000.000.000 đồng. (Công ty đã ghi nhận khoản này vào thu nhập khác trong 6 tháng cuối năm 2014).
- Trong thời hạn 07 ngày kể từ thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận gia hạn nghiên cứu đầu tư của dự án, Công ty Cổ phần Bất động sản VIMEDIMEX thanh toán tiếp cho số tiền là 10.000.000.000 đồng.

07. Chi phí khác

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Các khoản bị phạt	2.166.137.371	-
- Các khoản khác	174.908.275	65.680.334
Cộng	2.341.045.646	65.680.334

08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	(2.170.793.714)	(1.069.597.306)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.170.793.714)	(1.069.597.306)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.600.000	4.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(472)	(233)

 D
T
A
42

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	(2.170.793.714)	(1.069.597.306)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.170.793.714)	(1.069.597.306)
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.600.000	4.600.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(472)	(233)

10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015	Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	765.840.308	1.638.755.229
- Chi phí nhân công	1.379.271.937	853.304.431
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.504.546.672	1.506.870.408
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.184.781.593	7.349.211.011
- Chi phí dự phòng	3.967.238.583	-
- Chi phí khác bằng tiền	26.519.878	950.100.470
Cộng	11.828.198.971	12.298.241.549

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

Không có thông tin

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này

11/07/2015 09:47:01

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>	<u>Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014</u>
Hội đồng quản trị		
- Lãi tiền vay	23.587.027	-
Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng		
- Lãi tiền vay	41.290.315	41.290.315
Các cá nhân có liên quan		
- Vay ngắn hạn	-	500.000.000
- Lãi tiền vay	104.136.986	65.694.444

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>	<u>Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014</u>
Hội đồng quản trị		
+ Vay dài hạn	453.000.000	1.013.000.000
Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng		
+ Vay dài hạn	793.000.000	793.000.000
Các cá nhân có liên quan		
+ Vay dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng nợ phải trả	<u><u>3.246.000.000</u></u>	<u><u>3.806.000.000</u></u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>	<u>Từ 01/01/2014 đến 30/6/2014</u>
Tiền lương, phụ cấp	159.756.175	212.493.434
Cộng	<u><u>159.756.175</u></u>	<u><u>212.493.434</u></u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đăng	Cổ đồng góp vốn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đăng	
Lãi tiền vay và lãi trả chậm	8.387.451

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đăng		
+ Phải thu khách hàng	184.738.785	184.738.785
Cộng nợ phải thu	<u><u>184.738.785</u></u>	<u><u>184.738.785</u></u>
Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đăng		
+ Vay và nợ ngắn hạn	100.000.000	100.000.000
+ Các khoản phải trả phải nộp khác	71.627.003	63.239.552
+ Cổ tức phải trả	272.760.000	227.300.000
Cộng nợ phải trả	<u><u>444.387.003</u></u>	<u><u>390.539.552</u></u>

12
CHÍNH
HỮU
KI
Ả
Ả

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây dựng: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, đường giao thông, cầu tàu, bến cảng, đường dây và trạm biến thế điện;
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Xây dựng tổ hợp nhà ở, căn hộ cao cấp và văn phòng cho thuê;
- Lĩnh vực sản xuất: Xuất bán ống nhựa nhôm.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Xây dựng</u>	<u>Kinh doanh BĐS</u>	<u>Sản xuất</u>	<u>Cộng</u>	<i>Đơn vị tính: VND</i>
Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/6/2015					
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	5.394.884.573	-	-	5.394.884.573	
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	
- Chi phí phân bổ	15.497.359.911	-	-	15.497.359.911	
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	(10.102.475.338)	-	-	(10.102.475.338)	
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	35.818.182	-	-	35.818.182	
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.504.546.672	-	-	1.504.546.672	
Số dư tại ngày 30/6/2015					
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	139.467.488.567	63.376.769.650	1.977.186.801	204.821.445.018	
- Tài sản không phân bổ				450.441.340	
Tổng tài sản	139.467.488.567	63.376.769.650	1.977.186.801	205.271.886.358	
- Nợ phải trả bộ phận	70.176.911.167	83.853.113.464	-	154.030.024.631	
- Nợ phải trả không phân bổ				1.504.840.536	
Tổng nợ phải trả	70.176.911.167	83.853.113.464	-	155.534.865.167	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC
 Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Xây dựng	Kinh doanh BĐS	Sản xuất	Cộng
Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014				
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	7.825.705.298	-	-	7.825.705.298
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	8.829.622.270	-	-	8.829.622.270
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	(1.003.916.972)	-	-	(1.003.916.972)
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	-	-	-	-
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.966.714.973	-	-	1.966.714.973
Số dư tại ngày 30/6/2014				
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	150.375.842.951	56.040.370.242	1.975.457.831	208.391.671.024
- Tài sản không phân bổ				214.581.555
Tổng tài sản	150.375.842.951	56.040.370.242	1.975.457.831	208.606.252.579
- Nợ phải trả bộ phận	82.876.571.784	82.308.002.309	-	165.184.574.093
- Nợ phải trả không phân bổ				388.267.502
Tổng nợ phải trả	82.876.571.784	82.308.002.309	-	165.572.841.595

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC
 Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	450.441.340	3.809.202.546	450.441.340	3.809.202.546
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.071.249.340	49.992.573.710	32.325.866.483	46.566.360.523
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Cộng	39.521.690.680	53.801.776.256	32.776.307.823	50.375.563.069

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	14.000.231.415	19.424.726.385	19.424.726.385	19.424.726.385
Vay và nợ	99.083.130.863	106.161.861.069	106.161.861.069	106.161.861.069
Chi phí phải trả	19.362.599.707	17.342.871.859	17.342.871.859	17.342.871.859
Các khoản phải trả khác	292.893.047	268.250.718	268.250.718	268.250.718
Cộng	132.738.855.032	143.197.710.031	143.197.710.031	143.197.710.031

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐẰNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.06, V.07, và V.09). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Đơn vị tính: VND

<u>Tài sản thế chấp</u>	<u>Giá trị sổ sách</u>
Số cuối kỳ	
- Máy móc, thiết bị	1.595.349.925
- Quyền sử dụng đất	16.100.342.363
Cộng	17.695.692.288
Số đầu năm	
- Máy móc, thiết bị	2.108.471.686
- Quyền sử dụng đất	16.100.342.363
Cộng	18.208.814.049

06. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

07. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	14.000.231.415	-	-	14.000.231.415
Vay và nợ	28.166.530.863	70.916.600.000	-	99.083.130.863
Chi phí phải trả	6.426.086.243	12.936.513.464	-	19.362.599.707
Các khoản phải trả khác	292.893.047	-	-	292.893.047
Cộng	48.885.741.568	83.853.113.464	-	132.738.855.032
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	19.424.726.385	-	-	19.424.726.385
Vay và nợ	34.539.661.069	71.622.200.000	-	106.161.861.069
Chi phí phải trả	17.342.871.859	-	-	17.342.871.859
Các khoản phải trả khác	268.250.718	-	-	268.250.718
Cộng	71.575.510.031	71.622.200.000	-	143.197.710.031

08. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

09. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Trong đó, một số nội dung được trình bày lại cho phù hợp với quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, cụ thể:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẠCH ĐĂNG - TMC

Tầng 3, số 198 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Nội dung	Số dư tại 01/01/2015 (VND)	Chỉ tiêu đã trình bày trên BCTC năm 2014		Chỉ tiêu trình bày trên BCTC 6 tháng đầu năm 2015	
			Tên chỉ tiêu	Mã số	Tên chỉ tiêu	Mã số
1	Tạm ứng	23.252.051.628	Tài sản ngắn hạn khác	158	Phải thu ngắn hạn khác	136
2	Ký quỹ, ký cước dài hạn	49.550.000	Tài sản dài hạn khác	268	Phải thu dài hạn khác	216
3	Quỹ dự phòng tài chính	185.488.281	Quỹ dự phòng tài chính	418	Quỹ đầu tư phát triển	418

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Dương Thị Thủy

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Hợp

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2015

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Văn Thường